

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09-3-2018

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình về ly hôn và nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trọn;

2. Ông Thái Kim Thành.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Văn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 574/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn và con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐST-HN ngày 24 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2018/QĐST-HN ngày 12 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Bích H, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 12, ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Tạm trú: ấp Tr, xã Tr, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Thanh P, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 12, ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, chị Nguyễn Bích H và anh Lê Thanh P chung sống với nhau vào năm 2011, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Sau khi cưới vợ chồng sống chung tại nhà cha mẹ anh P tại ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh cho đến nay, lúc đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc đến tháng 8-2017 về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh P hay uống rượu và cờ bạc cho nên chị và anh P thường xuyên cãi vã nhau. Chị và anh P sống ly thân từ tháng 8-2017 cho đến nay, tình cảm giữa chị và anh P không còn. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Con chung có 01 người, cháu Lê Gia Hân, sinh ngày 04-12-2012. Hiện tại cháu Hân đang sống với chị, chị yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lê Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên không thể hiện lời khai và yêu cầu.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án đến khi vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Chị H và anh P chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn, nên được pháp luật thừa nhận hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ly thân do lỗi của anh P, anh chị ly thân từ năm 2017 cho đến nay không có thiện chí hàn gắn; có căn cứ cho rằng anh P vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của người chồng làm cho cuộc hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn và nuôi con chung của chị Nguyễn Bích H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Con chung giao chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, ghi nhận chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn anh Lê Thanh P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Bích H và anh Lê Thanh P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH Đức, huyện Gò Dầu. Do đó, hôn nhân giữa anh chị hoàn toàn hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ, nay chị H yêu cầu được ly hôn, nguyên nhân do anh P thường xuyên cờ bạc, rượu chè, chị và anh P thường xuyên cãi vã nhau. Xét thấy trong thời gian giải quyết vụ án anh P không có thiện chí hàn gắn để được đoàn tụ. Như vậy có đủ căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa chị H và anh P lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H yêu cầu được tiếp tục, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Gia Hân, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Thấy rằng: Hiện cháu Hân sống chung với chị H từ ngày anh, chị ly thân cho đến nay, cháu vẫn phát triển bình thường về mọi mặt và chị H có việc làm và thu nhập ổn định, đủ khả năng điều kiện nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử cần giao cháu Hân cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và án phí cấp dưỡng theo quy định tại khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Bích H xin ly hôn đối với anh Lê Thanh P. Chị H được ly hôn với anh P.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Bích H được tiếp tục, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Gia Hân, sinh ngày 04-12-2012. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0012603 ngày 11-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Ghi nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- UBND xã TH Đức, huyện Gò Dầu;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Quảng